

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 287/2020/DS-ST

Ngày: 23/9/2020

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Nam.

Bà Nguyễn Thị Kim Hằng.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thơ, Thư ký Tòa án.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 192/2020/TLST-DS ngày 09/7/2020 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2020/QĐXXST-DS ngày 20/8/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần N;

Địa chỉ: phường N, Quận P, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Nguyễn Xuân T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Văn H - Chức vụ: Giám đốc - Chi nhánh Nam Bình Dương;

Ủy quyền lại: Nguyễn Quang B - Chức vụ Phó giám đốc; (vắng mặt)

Bùi Đức L - Trưởng phòng khách hàng bán lẻ; (có văn bản vắng mặt)

Cùng địa chỉ: khu phố M, phường N, thị xã P, tỉnh Bình Dương.

2. Bị đơn: Lê Thái Minh T, sinh năm 1981; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai đại diện ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần N trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần N - Chi nhánh Nam Bình Dương thực hiện giao dịch tín dụng cho vay theo yêu cầu phát hành thẻ tín dụng với anh Lê Thái Minh T như sau: Cho vay thông qua sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank Visa V4100793; Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 20/11/2014; Hạn mức tín dụng: 100.000.000 đồng; Lãi suất cho vay: Thay đổi theo thông báo của Ngân hàng ghi trong sao kê;

Phí phạt chậm thanh toán: 3% trị giá thanh toán tối thiểu, tối thiểu là 50.000 đồng (trong đó trị giá thanh toán tối thiểu bằng 10% số dư sao kê kỳ trước cộng lũy kế trị giá thanh toán tối thiểu các kỳ trước);

Phí vượt hạn mức: Vượt quá hạn mức từ 01 đến 05 ngày: 8%/năm (số tiền vượt hạn mức); Từ 06 đến 15 ngày: 10%/ năm (số tiền vượt hạn mức); Từ ngày thứ 16 trở đi: 15%/ năm (số tiền vượt hạn mức);

Biện pháp bảo đảm: Không có tài sản bảo đảm.

Dư nợ vay: Tổng số nợ của anh Lê Thái Minh T tạm tính là 75.345.129 đồng (Chi tiết theo bảng kê dư nợ thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank Visa tính đến hết ngày 20/8/2020 như sau: Nợ gốc thẻ tín dụng: 28.612.780 đồng; Lãi thẻ tín dụng tạm tính: 13.830.397 đồng; Phí chậm thanh toán: 32.901.953 đồng.

Quá thời hạn trả nợ từ ngày 21/11/2017 đến thời điểm hiện tại, Ngân hàng Thương mại cổ phần N – Chi nhánh Nam Bình Dương đã nhiều lần gửi văn bản và liên hệ làm việc đề nghị trả nợ nhưng anh Lê Thái Minh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Ngân hàng Thương mại cổ phần N yêu cầu: Buộc anh Lê Thái Minh T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N toàn bộ nợ gốc, lãi, (các) phí phát sinh liên quan đến yêu cầu phát hành thẻ nêu trên, chi tiết như sau: Tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 20/08/2020 là 75.345.129 đồng (vì tiền lãi, (các) phí đang tiếp tục phát sinh), bao gồm: Nợ gốc thẻ tín dụng: 28.612.780 đồng; Lãi thẻ tín dụng tạm tính: 13.830.397 đồng; Phí chậm thanh toán: 32.901.953 đồng; Và toàn bộ các khoản lãi, (Các) phí tiếp tục phát sinh cho đến khi anh Lê Thái Minh T thanh toán xong toàn bộ các nghĩa vụ trả tiền.

Tại phiên tòa: Đại diện ủy quyền của nguyên đơn có văn bản xin vắng mặt; Bị đơn Lê Thái Minh T vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án; Sự có mặt, vắng mặt của đương sự; Thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện; Thời hạn, thời hiệu, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần N thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” được quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân Sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án;

Xét trong quá trình thụ lý vụ án, hòa giải và chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N, anh Lê Thái Minh T theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự, anh T vắng mặt không lý do, đại diện nguyên đơn có văn bản xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân Sự xét xử vắng mặt anh T, đại diện nguyên đơn.

Căn cứ vào bản tự khai ngày 07/9/2020, đại diện nguyên đơn thay đổi, bổ sung một phần yêu cầu khởi kiện việc thay đổi, bổ sung một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi, bổ sung khởi kiện;

Các đương sự không yêu cầu xem xét về thời hạn, thời hiệu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét;

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần N về việc anh Lê Thái Minh T có nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N với tổng số tiền tạm tính đến ngày 07/9/2020 là 75.720.503 đồng;

Anh Lê Thái Minh T chậm thanh toán nợ còn phải trả thêm tiền lãi và lãi chậm trả phát sinh của Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào lời trình bày và các chứng cứ do đại diện ủy quyền của nguyên đơn cung cấp thì Ngân hàng Thương mại cổ phần N - Chi nhánh Nam Bình Dương thực hiện giao dịch tín dụng cho vay theo yêu cầu phát hành thẻ tín dụng với anh Lê Thái Minh T như sau: Cho vay thông qua sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank Visa V4100793; Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 20/11/2014; Hạn mức tín dụng: 100.000.000 đồng; Lãi suất cho vay: Thay đổi theo thông báo của Ngân hàng ghi trong sao kê;

Phí phạt chậm thanh toán: 3% trị giá thanh toán tối thiểu, tối thiểu là 50.000 đồng (trong đó trị giá thanh toán tối thiểu bằng 10% số dư sao kê kỳ trước cộng lũy kế trị giá thanh toán tối thiểu các kỳ trước);

Phí vượt hạn mức: Vượt quá hạn mức từ 01 đến 05 ngày: 8%/năm (số tiền vượt hạn mức); Từ 06 đến 15 ngày: 10%/ năm (số tiền vượt hạn mức); Từ ngày thứ 16 trở đi: 15%/ năm (số tiền vượt hạn mức);

Biện pháp bảo đảm: Không có tài sản bảo đảm;

Dư nợ vay: Tổng số nợ của anh Lê Thái Minh T tạm tính đến hết ngày 07/9/2020 là 75.720.503 đồng bao gồm: Nợ gốc thẻ tín dụng: 28.612.780 đồng; Lãi thẻ tín dụng tạm tính: 14.230.188 đồng; Phí chậm thanh toán: 32.877.535 đồng; Và toàn bộ các khoản lãi, phí tiếp tục phát sinh cho đến khi anh Lê Thái Minh T thanh toán xong toàn bộ các nghĩa vụ trả tiền;

Quá thời hạn trả nợ từ ngày 21/11/2017 đến thời điểm hiện tại, Ngân hàng Thương mại cổ phần N – Chi nhánh Nam Bình Dương đã nhiều lần gửi văn bản và liên hệ làm việc đề nghị trả nợ nhưng anh Lê Thái Minh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ;

Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lê Thái Minh T nhưng anh T vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu này của Ngân hàng Thương mại cổ phần N. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân Sự thì xem như anh T không có phản đối gì đối với yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần N.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần N là có cơ sở, bởi vì: anh Lê Thái Minh T vẫn còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền vay và lãi tính đến hết ngày 07/9/2020 là: 75.720.503 đồng bao gồm: Nợ gốc thẻ tín dụng: 28.612.780 đồng; Lãi thẻ tín dụng tạm tính: 14.230.188 đồng; Phí chậm thanh toán: 32.877.535 đồng và chưa trả số tiền trên;

Vì thế Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần N cho nên cần buộc anh Lê Thái Minh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền vay tính đến hết ngày 07/9/2020 là 75.720.503 đồng bao gồm: Nợ gốc thẻ tín dụng: 28.612.780 đồng; Lãi thẻ tín dụng tạm tính: 14.230.188 đồng; Phí chậm thanh toán: 32.877.535 đồng;

Nếu anh Lê Thái Minh T chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải tiếp tục chịu lãi suất theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng V4100793 ngày 20/11/2014 trên số dư nợ gốc cho đến khi trả xong nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Thái Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Ngân hàng Thương mại cổ phần N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn lại án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 463, 464, 465, 466, 468, 688 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các điều 92, 147, 220, 227, 233, 235, 244 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án Dân Sự.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần N.

Buộc anh Lê Thái Minh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền vay và lãi phát sinh tính đến hết ngày 07/9/2020 là 75.720.503 đồng (bảy mươi lăm triệu, bảy trăm hai mươi ngàn, năm trăm lẻ ba đồng) bao gồm: Nợ gốc thẻ tín dụng: 28.612.780 đồng; Lãi thẻ tín dụng tạm tính: 14.230.188 đồng; Phí chậm thanh toán: 32.877.535 đồng.

Nếu anh Lê Thái Minh T chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải tiếp tục chịu lãi suất theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng V4100793 ngày 20/11/2014 trên số dư nợ gốc cho đến khi trả xong nợ, tính từ ngày 08/9/2020.

2. Về án phí: Anh Lê Thái Minh T phải chịu 3.786.025 đồng (ba triệu, bảy trăm tám mươi sáu ngàn, hai mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp 1.578.000 đồng (một triệu, năm trăm bảy mươi tám ngàn đồng) theo biên lai thu

số 0003937 ngày 03/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với Ngân hàng Thương mại cổ phần N, bị đơn Lê Thái Minh T vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
 - VKSND huyện Chợ Gạo;
 - Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
 - Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Trương Vĩnh Hữu